

## Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

### Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

#### Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

##### 1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên gói thầu: Gói thầu số 46: Mua sắm đồ đón trẻ sơ sinh năm 2026 – 2027.
- Tên dự toán: Mua sắm đồ đón trẻ năm 2026 – 2027 cho Gói thầu số 46: Mua sắm đồ đón trẻ sơ sinh năm 2026 – 2027.
- Địa điểm: Số 02 Đường Lê Lợi, Phường Long Xuyên, Tỉnh An Giang.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 24 tháng.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.
- Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định.
- Quy mô gói thầu: Cung cấp hàng hóa chi tiết nêu tại Phạm vi cung cấp (webform trên Hệ thống).

##### 1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

- **Danh mục hàng hóa:**

Stt	Danh mục hàng hóa	Đvt	Khối lượng	Thời gian thực hiện gói thầu
1	Đồ đón trẻ sơ sinh thường	Bộ	15.000	24 tháng
2	Đồ đón trẻ sơ sinh tiết trùng cao cấp	Bộ	15.000	

- Thông số kỹ thuật của hàng hóa phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

STT	Tên hàng hoá	Yêu cầu kỹ thuật	Quy cách	Yêu cầu Nhà thầu phải đề xuất rõ hàng hóa dự thầu
1	Đồ đón trẻ sơ sinh thường	* Mỗi 01 bộ gồm có:  <b>1.1. Áo cotton: 01 Cái</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy cách: Dùng cho bé từ 2,5 - 4kg.</li> <li>- Cách may: Áo tay dài, cổ tròn xê giữa, gài 3 cúc (cúc chịu được nhiệt máy hấp tiệt trùng).</li> <li>- Màu sắc: Màu trắng, viền hồng hoặc xanh biển.</li> <li>- Chất liệu vải: Vải thun cotton, co</li> </ul>	Đóng gói theo bộ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tên Hãng sản xuất (phải có)</li> <li>- Ký mã hiệu (nếu có)</li> <li>- Xuất xứ (phải có)</li> </ul>

STT	Tên hàng hoá	Yêu cầu kỹ thuật	Quy cách	Yêu cầu Nhà thầu phải đề xuất rõ hàng hóa dự thầu
		<p>giãn 4 chiều thấm hút tốt, chịu được nhiệt máy hấp tiệt trùng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có in logo Bệnh viện Sản - Nhi An Giang.</li> </ul>		
		<p><b>1.2. Tã thun cotton: 01 Cái</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy cách: Dùng cho bé từ 2,5 - 4kg.</li> <li>- Cách may: Tã dán, có viền.</li> <li>- Màu sắc: Màu trắng, viền hồng hoặc xanh biển.</li> <li>- Chất liệu vải: Vải thun cotton, co giãn 4 chiều thấm hút tốt, chịu được nhiệt máy hấp tiệt trùng.</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tên Hãng sản xuất (phải có)</li> <li>- Ký mã hiệu (nếu có)</li> <li>- Xuất xứ (phải có)</li> </ul>
		<p><b>1.3. Nón vải thun cotton: 01 Cái</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy cách: Dùng cho bé từ 2,5 - 4kg.</li> <li>- Cách may: Nón tròn có hai lỗ tai, bo nón co giãn mềm.</li> <li>- Màu sắc: Màu trắng, bo nón màu hồng hoặc xanh biển.</li> <li>- Chất liệu vải: Vải thun cotton, co giãn 4 chiều thấm hút tốt, chịu được nhiệt máy hấp tiệt trùng.</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tên Hãng sản xuất (phải có)</li> <li>- Ký mã hiệu (nếu có)</li> <li>- Xuất xứ (phải có)</li> </ul>
		<p><b>1.4. Bao tay vải thun cotton: 01 Đôi</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy cách: Dùng cho bé từ 2,5 - 4kg.</li> <li>- Cách may: Có bo co giãn mềm.</li> <li>- Màu sắc: Màu trắng, bo màu hồng hoặc xanh biển.</li> <li>- Chất liệu vải: Vải thun cotton, co giãn 4 chiều thấm hút tốt, chịu được nhiệt máy hấp tiệt trùng.</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tên Hãng sản xuất (phải có)</li> <li>- Ký mã hiệu (nếu có)</li> <li>- Xuất xứ (phải có)</li> </ul>
		<p><b>1.5. Bao chân vải thun cotton: 01 Đôi</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy cách: Dùng cho bé từ 2,5 - 4kg.</li> <li>- Cách may: Có bo co giãn mềm.</li> <li>- Màu sắc: Màu trắng, bo màu hồng hoặc xanh biển.</li> <li>- Chất liệu vải: Vải thun cotton, co giãn 4 chiều thấm hút tốt, chịu được</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tên Hãng sản xuất (phải có)</li> <li>- Ký mã hiệu (nếu có)</li> <li>- Xuất xứ (phải có)</li> </ul>

STT	Tên hàng hoá	Yêu cầu kỹ thuật	Quy cách	Yêu cầu Nhà thầu phải đề xuất rõ hàng hóa dự thầu
		nhiệt máy hấp tiệt trùng.		
		<b>1.6. Khăn nỉ: 01 Cái</b> - Quy cách: Dài 110 ±1cm, Rộng 85±1cm. - Cách may: Viên vát sô 4 chiều, có bo các góc. - Màu sắc: Màu trắng, viền hồng hoặc xanh biển. - Chất liệu vải: Ni, chịu được nhiệt máy hấp tiệt trùng.		- Tên Hãng sản xuất (phải có) - Ký mã hiệu (nếu có) - Xuất xứ (phải có)
		<b>1.7. Khăn tắm loại gạc 05 lớp: 01 Cái</b> - Quy cách: Dài 80 ± 1cm, Rộng 70 ± 1cm. - Cách may: viên vát sô 4 chiều, có bo các góc. - Màu sắc: màu trắng, viền hồng hoặc xanh biển. - Chất liệu vải: Vải gạc xô (may khăn tắm, khăn sữa cho em bé), chịu được nhiệt máy hấp tiệt trùng.		- Tên Hãng sản xuất (phải có) - Ký mã hiệu (nếu có) - Xuất xứ (phải có)
		<b>1.8. Khăn lau loại gạc 02 lớp: 02 Cái</b> - Quy cách: Dài 30 ± 1cm, Rộng 30 ± 1cm. - Cách may: Viên vát sô 4 chiều, có bo các góc. - Màu sắc: Màu trắng, viền hồng hoặc xanh biển. - Chất liệu vải: Vải gạc xô (may khăn tắm, khăn sữa cho em bé), chịu được nhiệt máy hấp tiệt trùng.		- Tên Hãng sản xuất (phải có) - Ký mã hiệu (nếu có) - Xuất xứ (phải có)
		<b>1.9. Lắc tay mẹ: 01 Cái</b> - Quy cách: Dài 24 ± 0.2cm, Rộng 2 ± 0.2cm. - Màu sắc: Màu hồng. - Chất liệu: Giấy Tyvek (hoặc tương đương) chuyên dụng hoặc PVC		- Tên Hãng sản xuất (phải có) - Ký mã hiệu (nếu có) - Xuất xứ (phải có)

STT	Tên hàng hoá	Yêu cầu kỹ thuật	Quy cách	Yêu cầu Nhà thầu phải đề xuất rõ hàng hóa dự thầu
		<p>nguyên sinh. Độ PH trung tính, tiếp xúc da an toàn, có độ mềm, dẻo.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phần quai đeo: có nút bấm và khoá cố định có 12 - 14 lỗ.</li> <li>- Có in label theo mẫu kèm theo, không thấm nước và không bong tróc khi sử dụng.</li> </ul>		
		<p><b>1.10. Lắc tay bé: 01 Cái</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy cách: Dài <math>17 \pm 0.2\text{cm}</math>, Rộng <math>1.6 \pm 0.2\text{cm}</math>.</li> <li>- Màu sắc: màu hồng cho bé gái, màu xanh (blue) cho bé trai.</li> <li>- Chất liệu: Giấy Tyvek (hoặc tương đương) chuyên dụng hoặc PVC nguyên sinh. Độ PH trung tính, tiếp xúc da an toàn, có độ mềm, dẻo.</li> <li>- Phần quai đeo: có nút bấm và khoá cố định có 10 - 12 lỗ;</li> <li>- Có in label theo mẫu kèm theo, không thấm nước và không bong tróc khi sử dụng.</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tên Hãng sản xuất (phải có)</li> <li>- Ký mã hiệu (nếu có)</li> <li>- Xuất xứ (phải có)</li> </ul>
		<p><b>* Tiêu chuẩn chung cho toàn bộ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tiêu chuẩn chế tạo: FDA hoặc CE;</li> <li>+ Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485;</li> </ul> <p>(E-HSDT phải đính kèm tài liệu chứng minh còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT).</p>		
2	<b>Đồ đón trẻ sơ sinh tiệt trùng cao cấp</b>	<p><b>* Mỗi 01 bộ được đóng gói và hấp tiệt trùng bằng khí ga EO, gồm có:</b></p>	<b>Đóng gói theo bộ</b>	
		<p><b>2.1. Áo cotton: 01 Cái</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy cách: Dùng cho bé từ 2,5 - 4kg.</li> <li>- Cách may: Áo tay dài, cổ tròn xẻ giữa, gài 3 cúc (cúc chịu được nhiệt máy hấp tiệt trùng).</li> <li>- Màu sắc: Màu trắng, viền hồng hoặc</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tên Hãng sản xuất (phải có)</li> <li>- Ký mã hiệu (nếu có)</li> <li>- Xuất xứ (phải có)</li> </ul>

STT	Tên hàng hoá	Yêu cầu kỹ thuật	Quy cách	Yêu cầu Nhà thầu phải đề xuất rõ hàng hóa dự thầu
		xanh biển. – Chất liệu vải: Vải thun cotton mềm, co giãn 4 chiều thấm hút tốt, chịu được nhiệt máy hấp tiệt trùng. – Có in logo Bệnh viện Sản - Nhi An Giang.		
		<b>2.2. Nón vải thun cotton: 01 Cái</b> – Quy cách: Dùng cho bé từ 2,5 - 4kg. – Cách may: Nón tròn có hai lỗ tai, bo nón co giãn mềm. – Màu sắc: Màu trắng, bo nón màu hồng hoặc xanh biển. – Chất liệu vải: Vải thun cotton mềm, co giãn 4 chiều thấm hút tốt, chịu được nhiệt máy hấp tiệt trùng.		- Tên Hãng sản xuất (phải có) - Ký mã hiệu (nếu có) Xuất xứ (phải có)
		<b>2.3. Bao tay vải thun cotton: 01 Đôi</b> – Quy cách: Dùng cho bé từ 2,5 - 4kg. – Cách may: Có bo co giãn mềm. – Màu sắc: Màu trắng, bo màu hồng hoặc xanh biển. – Chất liệu vải: Vải thun cotton mềm, co giãn 4 chiều thấm hút tốt, chịu được nhiệt máy hấp tiệt trùng.		- Tên Hãng sản xuất (phải có) - Ký mã hiệu (nếu có) - Xuất xứ (phải có)
		<b>2.4. Bao chân vải thun cotton: 01 Đôi</b> – Quy cách: Dùng cho bé từ 2,5 - 4kg. – Cách may: Có bo co giãn mềm. – Màu sắc: Màu trắng, bo màu hồng hoặc xanh biển. – Chất liệu vải: Vải thun cotton mềm, co giãn 4 chiều thấm hút tốt, chịu được nhiệt máy hấp tiệt trùng.		- Tên Hãng sản xuất (phải có) - Ký mã hiệu (nếu có) - Xuất xứ (phải có)
		<b>2.5. Khăn lông quàng bé: 01 Cái</b> – Quy cách: Dài $120 \pm 1$ cm, Rộng $60 \pm 1$ cm – Cách may: Viên vạt số 4 chiều, có bo các góc. – Màu sắc: Màu hồng hoặc xanh biển.		- Tên Hãng sản xuất (phải có) - Ký mã hiệu (nếu có) - Xuất xứ (phải có)

STT	Tên hàng hoá	Yêu cầu kỹ thuật	Quy cách	Yêu cầu Nhà thầu phải đề xuất rõ hàng hóa dự thầu
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu vải: Cotton, chịu được nhiệt máy hấp tiệt trùng.</li> </ul>		
		<p><b>2.6. Khăn tắm loại gạc 05 lớp: 01 Cái</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy cách: Dài <math>80 \pm 1</math>cm, Rộng <math>70 \pm 1</math>cm.</li> <li>- Cách may: Viền vắt sổ 4 chiều, có bo các góc.</li> <li>- Màu sắc: Màu trắng, viền hồng hoặc xanh biển.</li> <li>- Chất liệu vải: Vải gạc xô (may khăn tắm, khăn sữa cho em bé), chịu được nhiệt máy hấp tiệt trùng.</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tên Hãng sản xuất (phải có)</li> <li>- Ký mã hiệu (nếu có)</li> <li>- Xuất xứ (phải có)</li> </ul>
		<p><b>2.7. Khăn lau loại gạc 02 lớp: 02 Cái</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy cách: Dài <math>30 \pm 1</math>cm, Rộng <math>30 \pm 1</math>cm.</li> <li>- Cách may: Viền vắt sổ 4 chiều, có bo các góc.</li> <li>- Màu sắc: Màu trắng, viền hồng hoặc xanh biển.</li> <li>- Chất liệu vải: Vải gạc xô (may khăn tắm, khăn sữa cho em bé), chịu được nhiệt máy hấp tiệt trùng.</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tên Hãng sản xuất (phải có)</li> <li>- Ký mã hiệu (nếu có)</li> <li>- Xuất xứ (phải có)</li> </ul>
		<p><b>2.8. Tã dán cho bé: 01 Cái</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tã dán size S: Chiều dài <math>\leq 40</math>cm; chiều rộng <math>\leq 39,5</math>cm</li> <li>- Về nguyên liệu: Vải không dệt, bông cellulose, hạt siêu thấm, bột giấy, màng polyme (PE), chun sợi, có đai dán.</li> <li>- Đối tượng sử dụng: Trẻ có cân nặng <math>\leq 8</math>kg</li> <li>- Độ thấm hút: <math>\geq 120</math>g</li> <li>- Độ thấm ngược: <math>\leq 5</math>g</li> <li>- Thời gian thấm hút: <math>\leq 12</math>giờ;</li> <li>- Độ pH: 6,5-7,5</li> <li>- Không sử dụng chất tăng trắng</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tên Hãng sản xuất (phải có)</li> <li>- Ký mã hiệu (nếu có)</li> <li>- Xuất xứ (phải có)</li> </ul>

STT	Tên hàng hoá	Yêu cầu kỹ thuật	Quy cách	Yêu cầu Nhà thầu phải đề xuất rõ hàng hóa dự thầu
		quang học – Tổng số vi khuẩn hiếu khí (vi khuẩn hiếu khí + nấm mốc): $\leq 200\text{CFU/g}$ – Đạt tiêu chuẩn: ISO 9001 (hoặc tương đương) (E-HSDT phải đính kèm tài liệu chứng minh còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT)		
		<b>2.9. Tấm lót sản cho mẹ: 05 Cái</b> – Quy cách: Dài $70 \pm 1\text{cm}$ , Rộng $45 \pm 1\text{cm}$ . – Chất liệu: 3 lớp, lớp trên làm bằng chất liệu thấm hút cho chất lỏng thấm qua, lớp giữa làm bằng chất liệu siêu thấm hút, khóa chặt chất dịch lỏng và giữ cho bề mặt lớp trên luôn mềm mịn, an toàn, không gây kích ứng da khi sử dụng, lớp dưới làm bằng màng nhựa chống thấm xuống mặt giường, nệm.		- Tên Hãng sản xuất (phải có) - Ký mã hiệu (nếu có) - Xuất xứ (phải có)
		<b>2.10. Lắc tay mẹ: 01 Cái</b> – Quy cách: Dài $24 \pm 0.2\text{cm}$ , Rộng $2 \pm 0.2\text{cm}$ . – Màu sắc: Màu hồng. – Chất liệu: Giấy Tyvek (hoặc tương đương) chuyên dụng hoặc PVC nguyên sinh. Độ PH trung tính, tiếp xúc da an toàn, có độ mềm, dẻo. – Phần quai đeo: có nút bấm và khoá cố định có 12 - 14 lỗ. – Có in label theo mẫu kèm theo, không thấm nước và không bong tróc khi sử dụng.		- Tên Hãng sản xuất (phải có) - Ký mã hiệu (nếu có) - Xuất xứ (phải có)
		<b>2.11. Lắc tay bé: 01 Cái</b> – Quy cách: Dài $17 \pm 0.2\text{cm}$ , Rộng $1.6 \pm 0.2\text{cm}$ . – Màu sắc: màu hồng cho bé gái, màu xanh (blue) cho bé trai.		- Tên Hãng sản xuất (phải có) - Ký mã hiệu (nếu có) - Xuất xứ (phải có)

STT	Tên hàng hoá	Yêu cầu kỹ thuật	Quy cách	Yêu cầu Nhà thầu phải đề xuất rõ hàng hóa dự thầu
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Giấy Tyvek (hoặc tương đương) chuyên dụng hoặc PVC nguyên sinh. Độ PH trung tính, tiếp xúc da an toàn, có độ mềm, dẻo;</li> <li>- Phần quai đeo: có nút bấm và khoá cố định có 10 -12 lỗ.</li> <li>- Có in label theo mẫu kèm theo, không thấm nước và không bong tróc khi sử dụng.</li> </ul>		
		<p><b>2.12. Băng quần cho mẹ: 01 Cái</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước: 56cm x 63cm(±2cm);</li> <li>- Nguyên liệu: Vải không dệt, hạt siêu thấm; bông cellulose, giấy, PE, chun, Polyme kết dính;</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn: ISO 9001 (hoặc tương đương). (E-HSDT phải đính kèm tài liệu chứng minh còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT).</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tên Hãng sản xuất (phải có)</li> <li>- Ký mã hiệu (nếu có)</li> <li>- Xuất xứ (phải có)</li> </ul>
		<p><b>* Tiêu chuẩn chung cho toàn bộ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tiêu chuẩn chế tạo: FDA hoặc CE;</li> <li>+ Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485;</li> </ul> <p>(E-HSDT phải đính kèm tài liệu chứng minh còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT).</p>		

**Ghi chú:**

- Quy cách hàng hóa theo quy định của hãng sản xuất, nhưng phải đáp ứng theo yêu cầu của E-HSMT.
- Nhãn hiệu, mã hiệu hàng hóa nêu trong E-HSMT (nếu có) chỉ mang tính tham khảo và minh họa cho yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa, không phải tiêu chuẩn đánh giá, nhà thầu có thể dự thầu hàng hóa của hãng khác. Trường hợp nhà thầu dự thầu có nhãn hiệu khác so với E-HSMT thì nhà thầu phải đảm bảo hàng hóa dự thầu có đặc tính kỹ thuật, có tính năng sử dụng tương đương hoặc tốt hơn với các hàng hóa yêu cầu.
- “Tương đương” có nghĩa là có đặc tính kỹ thuật tương tự, có tính năng sử dụng

là tương đương với các hàng hóa đã nêu trên.

- Trường hợp Nhà thầu chào hàng hóa có đặc tính, thông số kỹ thuật tương đương hoặc cao hơn so với yêu cầu của E-HSMT thì Nhà thầu phải kèm theo E-HSDT bản giải trình về đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa chào thầu đó, nhằm chứng minh cho Bên mời thầu thấy rằng những thay thế đó vẫn bảo đảm sự tương đương cơ bản hoặc cao hơn so với yêu cầu theo quy định tại khoản 1.2 Mục 1 Chương V E-HSMT, đồng thời kèm tài liệu chứng minh (nếu có).
- Tài liệu chứng minh có thể là hồ sơ, giấy tờ, bản vẽ, catalogue, số liệu... được mô tả chi tiết theo từng khoản mục về đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng cơ bản của hàng hóa, qua đó chứng minh sự đáp ứng cơ bản của hàng hóa so với các yêu cầu của E-HSMT và một bảng kê những điểm sai khác và ngoại lệ (nếu có) so với quy định tại khoản 1.2 Mục 1 Chương V E-HSMT.

### 1.3. Các yêu cầu khác:

#### a) Yêu cầu về cam kết: (E-HSDT phải kèm file scan bản cam kết)

- Hàng hóa cung cấp mới 100%, sản xuất năm 2025 trở về sau.
- Hàng hóa phải đúng quy cách khi giao, không đứt nút, sút chỉ, không rách. Các đường may phải thẳng, đều, không sùi chỉ, lỏng chỉ, bỏ mũi, tụt hoặc sỏ chỉ.
- Chất liệu hàng hóa phải ổn định về mặt kết cấu và màu sắc: không lem màu, không loang màu khi được giặt tẩy với xà bông.
- Cam kết khắc phục sửa chữa khi sản phẩm có sai sót do lỗi của nhà sản xuất trong quá trình sử dụng.
- Cam kết về đóng gói khi giao hàng hóa theo yêu cầu của Chủ đầu tư.
- Cung cấp hàng hóa từng đợt, số lượng theo yêu cầu của Chủ đầu tư.
- Cam kết chấp thuận Phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán theo quy định tại E-ĐKC 14.2 Chương VII E-HSMT.
- Cam kết thu hồi hàng hóa và đổi hàng hóa mới 100% cho chủ đầu tư trong trường hợp đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng hoặc không đúng quy cách theo yêu cầu hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của chủ đầu tư.

#### b) **Bảng mô tả chi tiết thông số kỹ thuật hàng hóa dự thầu**

- Nhà thầu phải cung cấp trong E-HSDT Bảng mô tả chi tiết các thông số kỹ thuật ... cho toàn bộ hàng hóa dự thầu để chứng minh hàng hóa do nhà thầu chào đáp ứng với các yêu cầu tại khoản 1.2 Mục 1 Chương V.

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật theo yêu cầu của E-HSMT	Thông số kỹ thuật của hàng hóa dự thầu trong E-HSDT	Nhà thầu tự đánh giá
[ghi số thứ tự]	[ghi tên]	[ghi thông số kỹ thuật theo yêu cầu của E-HSMT]	[ghi thông số kỹ thuật của hàng hóa dự thầu]	[ghi đáp ứng hoặc tương đương...]

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật theo yêu cầu của E-HSMT	Thông số kỹ thuật của hàng hóa dự thầu trong E-HSDT	Nhà thầu tự đánh giá

**Mục 2. Bản vẽ:** Không có bản vẽ.

**Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm**

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có: Theo danh mục chi tiết hàng hóa thuộc gói thầu do Bên mời thầu yêu cầu (nếu có).